

Số: 303 / TB-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2012

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG NĂM 2011**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo đến các Bộ, Ngành, các địa phương tình hình tai nạn lao động trong năm 2011 trên toàn quốc như sau:

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Số vụ tai nạn lao động (TNLĐ)**

Theo báo cáo của 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong năm 2011 trên toàn quốc đã xảy ra 5896 vụ tai nạn lao động làm 6154 người bị nạn, trong đó:

- Số vụ tai nạn lao động chết người: 504 vụ
- Số người chết: 574 người
- Số vụ TNLĐ có hai người bị nạn trở lên: 90 vụ
- Số người bị thương nặng: 1314 người
- Nạn nhân là lao động nữ: 1363 người

**2. Tình hình TNLĐ ở các địa phương**

**2.1 Những địa phương xảy ra nhiều vụ TNLĐ chết người năm 2011**

Theo số liệu báo cáo, trong năm 2011, 10 địa phương để xảy ra nhiều vụ tai nạn chết người nhất là TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hà Nội, Đồng Nai, Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Sơn La và Thái Nguyên (bảng 1).

TT	Địa phương	Số vụ	Số vụ chết người	Số người bị nạn	Số người chết	Số người bị thương nặng
1	Tp. Hồ Chí Minh	1056	81	1080	82	90
2	Bình Dương	370	40	370	40	13
3	Hà Nội	123	34	124	35	76
4	Đồng Nai	1453	24	1461	25	134
5	Quảng Ninh	484	22	493	25	221
6	Hải Phòng	227	15	282	30	44
7	Đà Nẵng	68	15	88	15	37
8	Hà Tĩnh	38	15	49	15	33
9	Sơn La	21	14	30	22	8
10	Thái Nguyên	90	13	98	16	26

*Bảng 1: 10 Địa phương xảy ra nhiều vụ TNLĐ chết người nhất*

## 2.2. Một số vụ TNLD nghiêm trọng trong năm 2011

- 7 giờ 1/4/2011, vụ tai nạn lao động do sạt lở đá tại mỏ đá Lèn Cờ, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An làm 18 người bị đá đè chết và 6 người bị thương.

- 16 giờ ngày 29/7/2011, xảy ra vụ tai nạn lao động do cháy tại xưởng may tư nhân của Bùi Thị Hiền nằm trên địa bàn thôn Đại Hoàng 2, xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng làm 13 công nhân bị thiệt mạng, 25 người bị thương nặng.

- 15 giờ ngày 1/11/2011, xảy ra vụ tai nạn lao động do điện giật tại Thôn Mỹ Quang, xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá làm 06 người bị chết và 02 người bị thương.

- 7 giờ 30 phút ngày 17/12/2011, xảy ra vụ tai nạn lao động do chập điện hệ thống van xả cát tại nhà máy thủy điện Suối sập I, Sơn La làm 08 công nhân thiệt mạng.

## II. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG

### 1. Đánh giá chung

#### 1.1. So sánh tình hình TNLD năm 2011 với năm 2010:

Qua các số liệu thống kê cơ bản về tình hình TNLD năm 2011 so với năm 2010 cho thấy: Số vụ tai nạn lao động và số nạn nhân được thống kê trong năm 2011 tăng, nhưng số vụ tai nạn lao động có người chết giảm 9,02% và số người chết vì tai nạn lao động giảm 4,49% so với năm 2010 (bảng 2).

TT	Chỉ tiêu thống kê	Năm 2010	Năm 2011	Tăng/giảm
1	Số vụ	5125	5896	771 (15,04%)
2	Số nạn nhân	5307	6154	847(15,96%)
3	Số vụ có người chết	554	504	-50 (9,02%)
4	Số người chết	601	574	-27 (4,49%)
5	Số người bị thương nặng	1260	1314	54 (4,28%)
6	Số lao động nữ	944	1363	419 (44,38%)
7	Số vụ có 2 người bị nạn trở lên	105	90	-15(14,28%)

Bảng 2: So sánh tình hình TNLD năm 2010 và năm 2011

#### 1.2. So sánh TNLD tại 10 địa phương để xảy ra nhiều TNLD chết người nhất năm 2011.

Theo số liệu báo cáo, Đồng Nai là địa phương thống kê được số vụ TNLD nhiều nhất, thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có số vụ tai nạn lao động chết người cao nhất cả nước, nhưng so với năm 2010 có chiều hướng giảm cả về số vụ và số người chết (bảng 3).

TT	Địa phương	Số vụ			Số vụ chết người			Số người chết		
		2010	2011	Tăng/giảm	2010	2011	Tăng/giảm	2010	2011	Tăng/giảm
1	Tp. Hồ Chí Minh	892	1056	164	102	81	-21	108	82	-26
2	Bình Dương	185	370	185	27	40	13	27	40	13
3	Hà Nội	106	123	17	33	34	1	35	35	0
4	Đồng Nai	1176	1453	277	20	24	4	20	25	5
5	Quảng Ninh	390	484	94	34	22	-12	40	25	-15
6	Hải Phòng	231	227	-4	19	15	-4	25	30	5
7	Đà Nẵng	67	68	1	10	15	5	10	15	5
8	Hà Tĩnh	48	38	-10	10	15	5	11	15	4
9	Sơn La	15	21	6	7	14	7	10	22	12
10	Thái Nguyên	100	90	-10	10	13	3	10	16	6

*Bảng 3: So sánh tình hình TNLD năm 2011 với năm 2010 của 10 địa phương xảy ra nhiều TNLD chết người nhất*

### 1.3. Tần suất TNLD chết người năm 2011.

Tần suất TNLD chết người (tính trên 47 địa phương có số liệu thống kê về lực lượng lao động và số liệu thống kê số người chết trên địa bàn) năm 2011 là 5,55/100.000 người lao động giảm 2,42 so với năm 2010 (năm 2010 là 7,97/100.000 người lao động tính trên 46 địa phương có thống kê số liệu về lực lượng lao động). Địa phương không xảy ra tai nạn lao động chết người trong năm 2011 là Nam Định, Bình Phước, Hà Giang, Bạc Liêu (tỉnh Bạc Liêu 03 năm liền không để xảy ra TNLD chết người).

### 2. Lĩnh vực xảy ra nhiều TNLD nghiêm trọng

Tổng hợp số liệu thống kê TNLD thì những ngành nghề dễ xảy ra nhiều tai nạn lao động nghiêm trọng trong năm 2011 vẫn là lao động giản đơn trong khai thác mỏ, xây dựng, thợ gia công kim loại, thợ cơ khí, thợ vận hành máy, thiết bị.

#### 2.1. Những nghề có tỷ lệ xảy ra TNLD nghiêm trọng cao: (bảng 4)

- Lao động giản đơn (trong khai thác mỏ, xây dựng, công nghiệp...): 93 người chết chiếm tỷ lệ 16,2% trên tổng số người chết vì TNLD.

- Khai thác và xây dựng: 68 người chết chiếm tỷ lệ 11,84% trên tổng số người chết vì TNLD.

- Gia công kim loại, cơ khí, và các thợ có liên quan: 37 người chết, chiếm tỷ lệ 6,44% trên tổng số người chết vì TNLD.

- Thợ vận hành máy, thiết bị sản xuất vật liệu sản xuất: 30 người chết, chiếm tỷ lệ 5,22% trên tổng số người chết vì TNLD

- Lắp ráp và vận hành máy: 20 người chết, chiếm tỷ lệ 3,48% trên tổng số người chết vì TNLD.

<b>NGHỀ NGHIỆP</b>	<b>Tổng số vụ</b>	<b>Số vụ có người chết</b>	<b>Số vụ có 2 người bị nạn trở lên</b>	<b>Số người bị nạn</b>	<b>Số lao động nữ</b>	<b>Số người chết</b>	<b>Số người bị thương nặng</b>
Lao động giản đơn trong khai thác mỏ, xây dựng, công nghiệp...	767	82	11	803	180	93	89
Thợ khai thác mỏ, xây dựng,	502	100	21	555	49	117	231
Thợ gia công kim loại, cơ khí và các công việc có liên quan	623	36	3	628	137	37	118
Thợ vận hành máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu sản xuất	402	29	8	406	54	30	84
Thợ lắp ráp và vận hành máy	621	31	1	681	188	31	65

*Bảng 4: Một số nghề nghiệp có tỷ lệ xảy ra TNLD chết người cao*

## **2.2. Những yếu tố chấn thương gây chết người có tỷ lệ cao ( bảng 5):**

- Rơi ngã có 151 người chết, chiếm tỷ lệ 26,3% trên tổng số người chết vì tai nạn lao động.

- Điện giật có 77 người chết, chiếm tỷ lệ 13,41% trên tổng số người chết vì tai nạn lao động.

- Do vật rơi, vùi dập có 73 người chết, chiếm tỷ lệ 12,71% trên tổng số người chết vì tai nạn lao động.

- Mắc kẹt giữa vật thể có 59 người chết, chiếm tỷ lệ 10,27% trên tổng số người chết vì tai nạn lao động.

<b>YẾU TỐ GÂY CHẤN THƯƠNG</b>	<b>Tổng số vụ</b>	<b>Số vụ có người chết</b>	<b>Số vụ có 2 nạn nhân trở lên</b>	<b>Số người bị nạn</b>	<b>Số lao động nữ</b>	<b>Số người chết</b>	<b>Số người bị thương nặng</b>
Rơi ngã	420	133	8	450	48	151	163
Điện Giật	225	73	5	241	38	77	35
Vật rơi, vùi dập	582	60	20	640	101	73	196
Mắc kẹt giữa vật thể	1870	55	14	1884	407	59	282
Tai nạn giao thông (Bao gồm cả tai nạn được coi là TNLD)	406	40	16	431	102	41	142
Bỏn	81	10	4	129	20	24	43

*Bảng 5: Tai nạn lao động theo yếu tố gây chấn thương*

### **3. Nguyên nhân xảy ra các vụ TNLD**

#### **3.1. Về phía người sử dụng lao động (bảng 6):**

<b>TT</b>	<b>Nguyên nhân</b>	<b>Số vụ</b>	<b>Tỷ lệ/ Tổng số vụ báo cáo</b>	<b>Năm 2010</b>
1	Không huấn luyện về an toàn lao động cho người lao động	460	7,8%	5,26%
2	Không có quy trình, biện pháp an toàn lao động	206	3,49%	4,39%
3	Do tổ chức lao động	199	3,37%	2,22%
4	Thiết bị không đảm bảo an toàn	186	3,15%	6,8%
5	Không có thiết bị an toàn	137	2,32%	2,83%
6	Không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động	82	1,39%	2,16%

*Bảng 6: Những nguyên nhân để xảy ra TNLD do người sử dụng lao động*

### 3.2. Về phía người lao động (bảng 7):

TT	Nguyên nhân	Số vụ	Tỷ lệ/ Tổng số vụ báo cáo	Năm 2010
1	Vi phạm các quy trình, biện pháp làm việc an toàn về an toàn lao động	1812	30,73%	29,54%
2	Không sử dụng các trang thiết bị, phương tiện bảo vệ cá nhân	282	4,78%	5,03%
3	Do người khác vi phạm quy định về an toàn lao động	199	3,37%	3,45%

*Bảng 7: Những nguyên nhân để xảy ra TNLD do người lao động*

### 3.3. Về phía các cơ quan quản lý Nhà nước:

- Các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Bảo hộ lao động, ATLD hiện nay là khá đầy đủ. Tuy nhiên, việc triển khai hướng dẫn, thanh kiểm tra việc thực hiện chưa thực sự hiệu quả dẫn đến tình trạng còn nhiều người sử dụng lao động, người lao động cố ý không chấp hành.

- Một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể, các làng nghề, nông nghiệp chưa được quan tâm hướng dẫn đầy đủ quy định nhà nước về an toàn vệ sinh lao động dẫn đến việc vi phạm các quy định về An toàn - vệ sinh lao động và nguy cơ TNLD và bệnh nghề nghiệp cao.

### 4. Thiệt hại do tai nạn lao động

Theo số liệu báo cáo của các địa phương, chi phí do tai nạn lao động xảy ra trong năm 2011 (chi phí tiền thuốc men, mai táng, tiền bồi thường cho gia đình người chết và những người bị thương, ...) là **298 tỷ đồng**, thiệt hại về tài sản là **5,85 tỷ đồng**, tổng số ngày nghỉ (kể cả nghỉ chế độ) do TNLD là **661.374** ngày.

### 5. Điều tra, xử lý các vụ TNLD nghiêm trọng

Việc điều tra, xử lý một số vụ TNLD chết người còn chậm. Trong 504 vụ tai nạn lao động chết người xảy ra trong năm 2011, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội mới nhận được biên bản điều tra của 97 vụ. Theo báo cáo, có 02 trường hợp người sử dụng lao động bị đề nghị truy tố do vi phạm nghiêm trọng quy định pháp luật về ATLD để xảy ra tai nạn lao động, đó là:

- Vụ tai nạn lao động do sạt lở đá tại mỏ đá Lèn Cờ, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An làm 18 người bị chết và 6 người bị thương. Giám đốc công ty, chủ mỏ đá đã bị khởi tố và bắt tạm giam về hành vi vi phạm quy định về an toàn lao động, gây hậu quả nghiêm trọng.

- Vụ tai nạn lao động do cháy tại xưởng may tư nhân của Bùi Thị Hiền nằm trên địa bàn thôn Đại Hoàng 2, xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng làm 13 công nhân bị thiệt mạng, 25 người bị thương nặng. Cơ quan công an đã bắt giữ vợ chồng chủ xưởng may để khởi tố về hành vi vi phạm quy định về an toàn lao động.

## **6. Đánh giá công tác thống kê báo cáo tai nạn lao động**

- Công tác thống kê báo cáo TNLĐ năm 2011 của các địa phương: số địa phương thực hiện báo cáo là 63/63 địa phương đạt 100% (năm 2010 có 63/63 địa phương, đạt 100%). Số địa phương có báo cáo đến đúng thời hạn là 31/63 đạt 49.2% (năm 2010 là 45/63 địa phương đạt 71,4%). Một số địa phương chưa báo cáo đúng thời gian quy định và chưa đầy đủ theo mẫu quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BLĐTBXH-BYT-TLĐLĐVN như không thống kê về ngành nghề, lĩnh vực, số doanh nghiệp, số lao động trên địa bàn và số doanh nghiệp, số lao động trong báo cáo tình hình tai nạn lao động để có đánh giá chính xác tình hình tai nạn lao động trên toàn quốc, từ đó tính toán được tần suất xảy ra TNLĐ, tần suất xảy ra TNLĐ chết người.

- Nhiều doanh nghiệp (chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa) không báo cáo TNLĐ theo quy định, công tác thống kê tai nạn lao động gặp nhiều khó khăn do không đủ số liệu thống kê. Trong năm 2011, số doanh nghiệp tham gia báo cáo chiếm 4,4% tổng số doanh nghiệp được thống kê (Tổng hợp từ 47/63 địa phương có báo cáo số liệu lực lượng lao động trên địa bàn).

### **III. MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU CẦN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2012**

Căn cứ vào tình hình và nguyên nhân xảy ra TNLĐ trong năm 2011, để chủ động phòng ngừa TNLĐ trong thời gian tới, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đề nghị các Bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp thực hiện tốt các nội dung chính sau đây:

1. Các Bộ, Ngành, Tập đoàn, Tổng công ty tăng cường kiểm tra và chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về an toàn lao động - vệ sinh lao động và các chế độ BHLĐ. Tăng cường, đổi mới phương thức huấn luyện về an toàn lao động cho người sử dụng lao động và người lao động theo quy định tại Thông tư số 37/2005/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2005 và Thông tư số 41/2011/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Đổi mới công tác thống kê báo cáo tai nạn lao động theo hướng đơn giản, nhanh, thuận tiện.

2. Các Sở Lao động - Thương binh Xã hội địa phương cần tăng cường công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động ở các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, cần chú trọng đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, làng nghề. Kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với các hành vi vi phạm luật pháp lao động, đặc biệt công khai các doanh nghiệp không chấp hành nghiêm chỉnh công tác thống kê báo cáo TNLĐ theo quy định; thực hiện tốt việc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để tiến hành điều tra kịp thời, xác định chính xác nguyên nhân xảy ra các vụ tai nạn lao động chết người trong các doanh nghiệp, đảm bảo thời gian điều tra, lập biên bản các vụ tai nạn lao động theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện báo cáo tình hình tai nạn lao động trên địa bàn theo đúng quy định.

3. Người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phải tuân thủ các quy định của nhà nước về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn lao động,

vệ sinh lao động cho người lao động tại doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức tự giác phòng ngừa tai nạn lao động của người lao động.

4. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động của Chương trình Quốc gia về an toàn lao động - vệ sinh lao động năm 2012 nhằm đạt các mục tiêu của Chương trình Quốc gia an toàn lao động, vệ sinh lao động giai đoạn 2011 - 2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 2281/QĐ-TTg ngày 10/12/2010. /.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các phó thủ tướng (để b/c);
- Các đồng chí Lãnh đạo Bộ;
- Văn phòng CP;
- Văn phòng TW Đảng;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; CQ thuộc CP;
- Viện KSNĐTC;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Y tế;
- Tổng Liên Đoàn lao động VN
- UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, TP;
- Lưu VT, Cục ATLĐ.

